

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 236/2026/HNGĐ-ST

Ngày 03 – 9 – 2026

Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hữu Nghiệm.

Bà Đoàn Thị Bảy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Đăng Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3259/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thu T, sinh năm 1981; CCCD số 0961810044xx (có mặt).

Địa chỉ: số A, đường T, khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Ngô Hải Á, sinh năm 1988; CCCD số 0960880045xx (vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường T, khóm C, phường L, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Huỳnh Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Ngô Hải Á sống chung vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C (nay là phường L), tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh Á có người phụ nữ khác gây áp lực cho chị. Chị xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh Á.

Về con chung: Chị xác định có 01 con chung tên Ngô Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 29/4/2013, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Hải A vắng mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Hải A đã được tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thu T và anh Ngô Hải A chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C (nay là phường L), tỉnh Cà Mau vào ngày 07/02/2012 tại số 14/2012 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận bảo vệ. Quá trình chung sống theo chị T trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh A có người phụ nữ khác gây áp lực cho chị. Chị xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn anh A. Đối với anh A không đến Tòa án tham gia phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn. Xét thấy: Đời sống hôn nhân của anh, chị đã không còn, mâu thuẫn là có xảy ra, anh A không có biện pháp hàn gắn vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị được ly hôn anh A.

[3] Về con chung: Chị T xác định có 01 con chung tên Ngô Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 29/4/2013, hiện cháu đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện cháu Đ đang sống cùng chị T, nguyện vọng cháu Đ muốn sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn và tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Đ cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị T khai vợ, chồng không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng nên không đặt ra giải quyết.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thu T, cho chị Huỳnh Thu T được ly hôn anh Ngô Hải A.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 29/4/2013 cho chị Huỳnh Thu T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Hải Â có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị Huỳnh Thu T phải chịu 300.000đ. Ngày 08 tháng 6 năm 2026, chị T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0007523 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Chị Huỳnh Thu T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Hải Â có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 4, 34, 36 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

(Đã ký)

Lê Thị Thu